TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THÁP MƯỜI** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2019/DS-ST.
Ngày: 06/8/2019.
V/v: *"Tranh chấp về hợp đồng dân sự hụi".*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁP MƯỜI

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tuấn Anh

Ông Lê Văn Vững

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười tham gia phiên Tòa: Ông Huỳnh Văn Sáng - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 16/7/2019, 06/8/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 101/2019/TLST-DS ngày 20 tháng 3 năm 2019 về việc "Tranh chấp về hợp đồng dân sự hụi"; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 107/2019/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 6 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 85/2019/QĐST-DS ngày 16 tháng 7 năm 2019; giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Đặng Thị S, sinh năm 1968.

Địa chỉ: MĐ, xã PĐ, huyện X, Đồng Tháp.

- *Bị đơn*: 1. Nguyễn Văn D, sinh năm: 1956.

2. Mai Thị U (Nguyễn Thị U), sinh năm: 1965.

Cùng địa chỉ: MĐ, xã PĐ, huyện X, Đồng Tháp.

(Bà S có mặt, ông D có đơn xin vắng mặt, bà U vắng mặt không lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện, biên bản lấy lời khai của Tòa án, lời trình bày của nguyên đơn và tại phiên tòa, bà Đặng Thị S trình bày:

Vào ngày 30/11/2014 (âm lịch), bà có mở một dây hụi do bà làm chủ, hụi 5.000.000 đồng, hụi mùa (mỗi năm ba mùa), dây hụi gồm có 13 thành viên. Trong dây hụi này vợ chồng ông D, bà U tham gia một phần, tên trong danh

sách hụi là 02 D. Vợ chồng ông D hốt hụi vào mùa thứ 6. Sau khi hốt hụi vợ chồng ông D có đăng hụi chết cho bà đến mùa thứ 10 (tức là mùa Đông Xuân năm 2018), sau đó không đăng tiền hụi chết nữa. Dây hụi này mãn vào tháng 12 năm 2018, vợ chồng ông D không đăng hụi chết cho bà 03 mùa, mỗi mùa là 5.000.000 đồng, tổng cộng là 15.000.000 đồng nên bà phải tràn hụi cho vợ chồng ông D là 15.000.000 đồng.

Từ khi vợ chồng ông D thiếu tiền hụi, bà thường xuyên đến nhà yêu cầu vợ chồng ông D trả tiền hụi chết mà bà đã tràn là 15.000.000 đồng, nhưng vợ chồng ông D cứ hẹn lần hẹn lượt đến nay vẫn không trả.

Nay bà yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Văn D và bà Mai Thị U liên đới trả số tiền hụi còn nợ 03 mùa là 15.000.000 đồng và bà không yêu cầu tính lãi.

- Tại tờ tự khai ngày 17/4/2019, biên bản lấy lời khai của Tòa án, ông Nguyễn Văn D trình bày: Ông thừa nhận có nợ tiền hụi chết của bà Đặng Thị S 03 mùa là 15.000.000 đồng. Nay bà Đặng Thị S khởi kiện ông, yêu cầu ông trả tiền hụi chết còn nợ là 15.000.000 đồng, ông đồng ý trả.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Mai Thị U vắng mặt không lý do.

Ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười tham gia phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười phát biểu về việc bảo đảm việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, cũng như việc chấp hành tốt pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án thực hiện đúng theo quy định tố tụng dân sự, nên không có kiến nghị gì; riêng bị đơn là bà Mai Thị U thực hiện không đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, vắng mặt tại phiên Tòa không lý do; vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét và tiếp tục tiến hành phiên tòa theo thủ tục chung.

Về nội dung vụ án: Bà S yêu cầu Tòa án huyện Tháp Mười giải quyết buộc ông D và bà U liên đới trả tiền hụi còn nợ là 15.000.000 đồng. Ông D sau khi hốt hụi chỉ đóng hụi chết được 10 lần thì ngưng không đóng, còn lại 03 lần bà S đóng thay phần hụi của ông D số tiền 15.000.000 đồng; theo tờ tự khai của ông D ngày 17/4/2019, biên bản lấy lời khai của Tòa án, ông D cũng thống nhất trả cho bà S số tiền hụi còn nợ là 15.000.000 đồng. Căn cứ Điều 471 Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 37 Luật hôn nhân và gia đình; đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Đặng Thị S, buộc ông Nguyễn Văn D và bà Mai Thị U liên đới trả cho bà Đặng Thị S số tiền hụi còn nợ là 15.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp, căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, yêu cầu bị đơn phải trả số tiền hụi còn nợ của dây hụi khui ngày 30/11/2014 (âm lịch) là 15.000.000 đồng; ngoài ra đương sự không có yêu cầu gì khác; cho nên, quan hệ pháp luật tranh chấp, trong vụ án là tranh chấp về hợp đồng dân sự hụi theo quy định tại Điều 471 Bộ luật dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết, theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự, thì tranh chấp giữa các đương sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân. Ngoài ra, do địa chỉ của bị đơn là tại huyện Tháp Mười, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Tháp Mười, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Tại phiên tòa, bị đơn bà Mai Thị U đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không lý do, vì vậy Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn bà U, theo quy định tại Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành phiên tòa theo thủ tục chung.

[4] Xét yêu cầu của bà Đặng Thị S là nguyên đơn, yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Văn D và bà Mai Thị U liên đới trả số tiền hụi còn nợ của dây hụi khui ngày 30/11/2014 (âm lịch) là 15.000.000 đồng.

Hội đồng xét xử, xét thấy: Tại tờ tự khai ngày 17/4/2019, biên bản lấy lời khai của Tòa án, ông D thừa nhận có nợ tiền hụi chết của bà S 03 mùa là 15.000.000 đồng, mặc khác bà Mai Thị U là vợ của ông D. Cho nên, căn cứ Điều 471 Bộ luật dân sự, khoản 2 Điều 37 Luật hôn nhân và gia đình; Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Thị S, buộc ông Nguyễn Văn D và bà Mai Thị U có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Đặng Thị S, số tiền hụi là 15.000.000 đồng của dây hụi khui ngày 30/11/2014 (âm lịch).

[5] Xét thấy tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười, phát biểu quan điểm về phần nội dung giải quyết vụ án, là chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Hội đồng xét xử, xét thấy như đã phân tích ở trên. Cho nên, Hội đồng xét xử chấp nhận quan điểm phát biểu về nội dung giải quyết vụ án, của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười.

[6] Về án phí, do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 471 Bộ luật dân sự; khoản 1 Điều 147, Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 37 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Thị S, về việc yêu cầu ông Nguyễn Văn D và bà Mai Thị U liên đới trả số tiền hụi là 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng).

- Buộc ông Nguyễn Văn D và bà Mai Thị U có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Đặng Thị S số tiền hụi là 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án mà bên phải thi hành án chưa thi hành xong, thì hàng tháng còn phải chịu lãi bằng 50% mức lãi suất theo quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án đến khi thi hành án xong.

- Về án phí:

+ Ông Nguyễn Văn D và bà Mai Thị U phải chịu 750.000 đồng (Bảy trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

+ Bà Đặng Thị S không phải chịu án phí và được hoàn lại số tiền 375.000 đồng tiền tạm ứng án phí, đã nộp theo biên lai số 0007571 ngày 04/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tháp Mười.

- Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Huyện;
- Chi cục THADS Huyện;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lê Văn Ngọc